

Cà Mau, ngày 06 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO TÓM TẮT

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020,
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

PHẦN I

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

I. TỔNG QUAN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2020:

- Nhìn chung nguồn cung tôm, cá nguyên liệu tương đối ổn định, riêng cá nguyên liệu sản xuất surimi – lượng cung có những biến động nhất định do ảnh hưởng bởi ngư trường khai thác, nguyên liệu tôm khan hiếm trong 02 tháng cuối năm do ảnh hưởng thời tiết;

- Yếu tố tác động bao trùm đến môi trường hoạt động SXKD trong năm 2020 là dịch bệnh Covid-19, dịch bệnh mang lại cả cơ hội và thách thức tùy theo chủng loại mặt hàng: tình hình sản xuất kinh doanh mặt hàng tôm của Công ty có nhiều thuận lợi: sản lượng chế biến, sản lượng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận đều tăng mạnh, có thể nói đây là mức tăng trưởng đạt được khá cao trong nhiều năm qua, do chuỗi cung ứng từ các đối thủ cạnh tranh như: Ấn độ, Banglades, Thái Lan, Ecuador... đều bị đứt gãy vì ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Tuy nhiên mặt hàng Surimi gặp nhiều khó khăn, do chúng ta chế biến và cung ứng khối lượng lớn dạng nguyên liệu, khách hàng mua về phải chế biến lại, nhưng bị ảnh hưởng bởi chính sách giãn cách xã hội ở nước họ vì dịch Covid-19 bùng phát. Một khó khăn khác ảnh hưởng đến đẩy mạnh tiêu thụ Surimi là thủ tục xin chứng nhận khai thác IUU;

Thị trường tiêu thụ Surimi gặp khó khăn, làm cho lượng hàng tồn kho tăng ⇒ chi phí tăng ảnh hưởng đến hiệu quả chung, đồng thời cũng ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng sản xuất của xí nghiệp;

- Bước đầu tranh thủ khai thác và tận dụng tốt các lợi thế mà các Hiệp định FTA Việt Nam đã ký kết mang lại (CPTPP, EVFTA, VKFTA...) để mở rộng thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ;

- Điều kiện sản xuất của nhà máy và vùng nuôi từng bước đạt được nhiều tiêu chuẩn Quốc tế về an toàn vệ sinh thực phẩm và trách nhiệm xã hội – đáp ứng yêu cầu ngày một khắc khe hơn của khách hàng để mở rộng thị trường;

- Tình hình địa Chính trị trong khu vực và thế giới diễn biến ngày càng phức tạp, nhất là mâu thuẫn đối đầu ngày càng gia tăng giữa Mỹ và Trung Quốc đang và sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tự do thương mại quốc tế. Song, đây cũng là cơ hội cho một số doanh nghiệp có ngành hàng phù hợp tận dụng đẩy mạnh phát triển, nếu có giải pháp linh hoạt và phù hợp;

- Kinh tế nhiều nước suy giảm mạnh – tăng trưởng âm, tình trạng thất nghiệp tăng cao, đời sống người dân gặp nhiều khó khăn – tạo ra tâm lý tiết kiệm, làm sức tiêu thụ giảm;

- Lực lượng lao động chính thức biến động mạnh và bị thiếu hụt nghiêm trọng khi vào mùa chính vụ – đơn hàng nhiều. Cạnh tranh thu hút lao động hiện nay ngày càng gay gắt và rất khó tuyển dụng;

- Quản lý sản xuất vẫn còn những bất cập, hạn chế, chưa bao quát, còn dễ xảy ra sai lỗi trong quá trình tổ chức sản xuất ; một số cán bộ quản lý sản xuất chưa năng động, sáng tạo, thiếu linh hoạt và đầu tư suy nghĩ để mạnh dạn thay đổi và liên tục cải tiến – tư duy còn bảo thủ, làm theo lối mòn, e ngại đổi mới, điều này cần phải được chấn chỉnh để góp phần tăng năng suất lao động và hiệu quả;

Với tình hình đó, Hội đồng quản trị đã họp xin điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2020, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. Về sản xuất chế biến:

SỐ TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KH 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	T.HIỆN SO KH	T.HIỆN SO 2019
I	TOÀN CÔNG TY					
1	Mua nguyên liệu	Tấn		9.045		98,7%
2	Tổng sản lượng chế biến	Tấn		6.197		100,4%
2.1	Hàng mua nguyên liệu chế biến	Tấn	5.470	5.505	100,63%	97,8%
2.2	Hàng CB từ bán thành phẩm	Tấn		692		128,1%
II	XNCB MẶT HÀNG MỚI					
1	Mua tôm nguyên liệu	Tấn		1.376		145,1%
2	Sản lượng tôm chế biến	Tấn		1.737		114,2%
2.1	Hàng mua nguyên liệu chế biến	Tấn	1.270	1.290	101,59%	107,7%
2.2	Hàng CB từ bán thành phẩm	Tấn		447		137,9%
III	XN.CBTS ĐÀM ĐOI					
1	Mua tôm nguyên liệu	Tấn		1.334		163,5%
2	Sản lượng tôm chế biến	Tấn		1.481		121,7%
2.1	Hàng mua nguyên liệu chế biến	Tấn	1.200	1.262	105,13%	126,1%
2.2	Hàng CB từ bán thành phẩm	Tấn		219		101,4%

SỐ TT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KH 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	T.HIỆN SO KH	T.HIỆN SO 2019
IV	XN.CBTS SÔNG ĐỐC					
1	Mua cá nguyên liệu	Tấn		6.344		85,6%
2	Sản lượng surimi chế biến	Tấn		2.979		86,8%
2.1	Hàng mua nguyên liệu chế biến	Tấn	3.000	2.953	98,45%	86%
2.2	Hàng CB từ bán thành phẩm	Tấn		26		%

- Qua số liệu cho thấy: Tổng lượng thành phẩm sản xuất từ nguyên liệu toàn Công ty giảm nhẹ so năm 2019. Đạt 100,63% kế hoạch năm. Trong đó, Xí nghiệp Mặt hàng mới đạt 101,59%, Xí nghiệp Đầm Dơi đạt 105,13%, Xí nghiệp Sông Đốc đạt 98,45% do có ảnh hưởng bởi yếu tố khách quan dịch bệnh.

2. Về kinh doanh xuất khẩu và tiêu thụ nội địa:

SỐ TT	DIỄN GIẢI	ĐV TÍNH	KH 2020	THỰC HIỆN 2020	T.HIỆN SO KH (%)	T.HIỆN SO 2019 (%)
1	Sản lượng tiêu thụ hàng thủy sản	Tấn	6.282	5.162	82,17	98,12
2	Tổng doanh thu bằng	USD	28.860.000	31.989.873	110,85	126,34
	Trong đó:					
a	Xuất khẩu trực tiếp	Tấn	5.972	4.949	82,87	98
	Kim ngạch xuất khẩu	USD	27.460.000	31.085.921	113,20	127,35
b	Bán trong nước	Tấn	310	213	68,71	100,95
	Doanh thu bằng	USD	1.400.000	903.952	64,57	99,36

3. Doanh thu VNĐ:

ĐVT: đồng

Năm 2019	Năm 2020	
	Doanh thu	% so kế hoạch
611.093.286.761	753.300.254.928	112,51% (KH là: 669.552.000.000)

4. Khấu hao cơ bản:

ĐVT: đồng

Năm 2019	Năm 2020
7.263.214.639	6.980.967.155

5. Lợi nhuận trước thuế:

ĐVT: đồng

Năm 2019	Năm 2020	
	Lợi nhuận trước thuế đạt	% so kế hoạch

22.262.716.177	50.160.977.641	185,78% (KH là: 27.000.000.000)
----------------	----------------	------------------------------------

6. Đầu tư xây dựng cơ bản:

6.1. Tài sản cố định đã hoàn thành.

ĐƠN VỊ	TÊN TÀI SẢN	SỐ TIỀN
XÍ NGHIỆP MHM	Đầu tư XDCB và máy móc thiết bị	2,662,509,646
XÍ NGHIỆP ĐÀM ĐOI	Đầu tư máy móc thiết bị	2,533,000,000
XÍ NGHIỆP SÔNG ĐỐC	Đầu tư XDCB và máy móc thiết bị	1,491,916,419
Tổng cộng		6,687,426,065

6.2. Tài sản cơ bản dở dang (chưa nghiệm thu).

ĐƠN VỊ	TÊN TÀI SẢN	SỐ TIỀN
XÍ NGHIỆP MHM	Đầu tư máy móc thiết bị	553,664,686
XÍ NGHIỆP SÔNG ĐỐC	Đầu tư XDCB và máy móc thiết bị	454,398,534
Tổng cộng		1,008,063,220

7. Thu nhập bình quân CB.CNV:

ĐVT: đồng

Năm 2019	Năm 2020
6.806.000	7.096.000

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2020, nhìn tổng quan các chỉ tiêu thực hiện đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Trong đó: chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận thực hiện tăng mạnh so với năm 2019 lần lượt là 123,27% và 225,31%.

Bên cạnh những khó khăn, thách thức đã được đánh giá, cần lưu tâm đến những hạn chế, yếu kém trong nội tại sau đây:

- Chưa khai thác, sử dụng hết công suất nhà xưởng, máy móc thiết bị của các Xí nghiệp sản xuất làm cho giá thành trên từng đơn vị sản phẩm tăng, giảm sức cạnh tranh, ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất và tiêu thụ.

- Thị trường liên tục yêu cầu sản phẩm phải đáp ứng ngày càng cao các tiêu chuẩn, tiêu chí về An toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, trách nhiệm xã hội, lao động, môi trường... và những rào cản kỹ thuật khác, gây rất nhiều khó khăn, tổn kém cho doanh nghiệp, đẩy giá thành tăng cao, đây là những thách thức lâu dài của các doanh nghiệp chế biến Thủy sản.

3. Kết luận:

Qua số liệu và phân tích các yếu tố về thuận lợi, khó khăn nêu trên, với sự nỗ lực của toàn thể CB.CNV Công ty, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2020 đã

hoàn thành và rất đáng trân trọng. Đây là cơ sở vững chắc để phấn đấu thực hiện đạt được kết quả tốt hơn trong những năm tiếp theo.

PHẦN II

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

1. Thách thức:

- Những khó khăn, thách thức và cơ hội trong năm 2020 nêu trên, tiếp tục là những tác động mạnh đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2021.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 đã lan rộng trên khắp thế giới, và nếu chưa kiểm soát được sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu, tình trạng thất nghiệp gia tăng, ngành Du lịch bị ảnh hưởng nghiêm trọng sẽ kéo giảm sức tiêu thụ các mặt hàng thủy sản cao cấp;

- Những tác động bất lợi ngày một khắc nghiệt khó lường của thời tiết do biến đổi khí hậu, dịch bệnh, biến động ngư trường khai thác có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng nguồn cung tôm, cá nguyên liệu;

- Tình hình địa chính trị, xung đột thương mại giữa các nước ở nhiều khu vực diễn biến phức tạp; chủ nghĩa dân tộc, chính sách bảo hộ thương mại đơn phương trở dậy ngày một mạnh mẽ; chính sách toàn diện về thương mại, đối ngoại... của Chính phủ mới của Mỹ chưa thể nhận diện được – tất cả các yếu tố đó sẽ tác động mạnh mẽ đến môi trường thương mại quốc tế trong năm 2021 và thời gian tới;

- Nếu chưa xóa được thẻ vàng của EU đối với Thủy sản khai thác Việt Nam và quy trình cấp Giấy chứng nhận IUU của các Cơ quan chức năng chưa được cải cách tốt hơn, thì việc tiêu thụ các mặt hàng có nguồn gốc từ khai thác như Surimi sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

2. Cơ hội:

- Kinh doanh đạt hiệu quả cao, tình hình tài chính Công ty từng bước được cân đối vững mạnh, là điều kiện rất thuận lợi để tiếp cận các nguồn vốn vay dễ dàng hơn với mức lãi suất thấp hơn => thu hút nguyên liệu tốt hơn, giúp kinh doanh mang lại hiệu quả cao hơn; dự báo năm 2021 lãi suất tín dụng vẫn giữ ổn định ở mức thấp để kích thích và tạo sự cạnh tranh cho nền kinh tế;

- Từng bước mở rộng xây dựng và đạt được các tiêu chuẩn Quốc tế về điều kiện sản xuất của nhà máy và vùng nuôi, về trách nhiệm xã hội, đáp ứng yêu cầu ngày một khắc khe hơn của khách hàng để mở rộng thị trường;

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến hết sức phức tạp. Trong trường hợp các nước chưa kiểm soát, khống chế được dịch bệnh – phải thực hiện giãn cách xã hội, nhưng Việt Nam lại kiểm soát dịch bệnh tốt như thời gian qua, khi đó nguồn cung ứng mặt hàng tôm trên thế giới tiếp tục bị đứt gãy – sẽ là lợi thế không nhỏ cho các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu tôm Việt Nam.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021.

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020, từ dự báo tình hình và căn cứ vào năng lực sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

1. Sản xuất, chế biến hàng thủy sản.

Đơn vị: tấn

ĐƠN VỊ	Xí nghiệp MHM			Xí nghiệp Đầm Dơi			Xí nghiệp Sông Đốc			Toàn Công ty		
	Thực hiện năm 2020	KH năm 2021	Tỉ lệ % 2021 so 2020	Thực hiện năm 2020	KH năm 2021	Tỉ lệ % 2021 so 2020	Thực hiện năm 2020	KH năm 2021	Tỉ lệ % 2021 so 2020	Thực hiện năm 2020	KH năm 2021	Tỉ lệ % 2021 so 2020
MẶT HÀNG												
-Tôm sú	134	180	134	99	200	202				233	380	163
-Tôm thẻ, chì	28	170	607	118	200	169				146	370	253
-Tôm Vannamei	1.128	1.000	89	1.045	950	91				2.173	1.950	94
-Surimi							2.953	3.300	112	2.953	3.300	112
Tổng cộng	1.290	1.350	105	1.262	1.350	107	2.953	3.300	112	5.505	6.000	109

2. Sản lượng tiêu thụ.

MẶT HÀNG	ĐVT	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH 2021	TỈ LỆ % 2021/2020
Xuất trực tiếp	Tấn	4.949	6.250	126%
-Tôm các loại, Surimi,...	Tấn	4.949	6.250	
Bán nội địa	Tấn	213	142	67%
-Tôm các loại, Surimi,...	Tấn	213	142	
Tổng cộng	Tấn	5162	6.392	124%

3. Doanh thu, kim ngạch xuất khẩu và lợi nhuận trước thuế.

Chỉ tiêu	ĐVT	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH 2021	Tỉ lệ % 2021/2020
+ Tổng doanh thu	VNĐ	753.300.254.928	775.500.000.000	103%

Chỉ tiêu	ĐVT	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH 2021	Tỉ lệ % 2021/2020
* Trong đó:				
- Doanh thu xuất khẩu	VNĐ	719.579.892.703	752,000.000.000	104,5%
- Doanh thu bán nội địa	VNĐ	33.720.362.225	23,500.000.000	69,7%
+ Kim ngạch xuất khẩu	USD	31.085.921	32.000.000	103%
+ Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	50.160.977.641	40.000.000.000	79,74%

4. Kế hoạch đầu tư XDCB và máy móc thiết bị năm 2021.

TT	Hạng mục	Khái toán (Triệu VNĐ)	Ghi chú
1	Xí nghiệp NF	4.055	
2	Xí nghiệp Đầm Dơi	1.900	
3	Xí nghiệp Sông Đốc	9.914	
	TỔNG CỘNG	15.869	

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

Tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện các giải pháp còn phù hợp với tình hình thực tiễn điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021. Các cấp quản lý và toàn thể người lao động trong Công ty, tùy theo vị trí công việc và lĩnh vực chuyên môn, hãy thể hiện **khát vọng vươn lên một cách mạnh mẽ** với tất cả chữ “**Tâm**” để ngôi nhà chung SEAPRIMEXCO ngày càng phát triển - thịnh vượng, với các giải pháp:

* **Trong điều hành công việc phải:** *Luôn biết lắng nghe – Chủ động sáng tạo – Liên tục cải tiến – Chống: tư duy bảo thủ, làm theo lối mòn, ngại đổi mới.*

* **Về tài chính, thực hiện theo phương châm:** *Chính xác – Kịp thời – Tiết kiệm và Hiệu quả.*

* **Lĩnh vực kinh doanh phải:** *Quyết liệt – Đột phá – Kịp thời – Linh hoạt và Hiệu quả.*

* **Lĩnh vực quản lý sản xuất, tất cả phải vì:** *Năng suất – Chất lượng – Chủ động – Sáng tạo và Liên tục cải tiến.*

* **Lĩnh vực chất lượng sản phẩm phải:** *Thực chất – An toàn – Ổn định và Khoa học.*

* **Về cơ sở vật chất, điều kiện sản xuất phải:** *Sẵn sàng – An toàn và Hợp lý.*

* **Lĩnh vực Môi trường, tất cả vì:** *An toàn – Trách nhiệm với cộng đồng và với chính doanh nghiệp.*

* **Về Lao động thực hiện:** *Hướng dẫn tận tình – Chế độ đầy đủ – Thái độ tận tâm – Xây dựng đoàn kết – Chia sẻ kinh nghiệm – Năng lực chuyên nghiệp.*

* **Đối với Khách hàng và Cơ quan chức năng bên ngoài thực hiện phương châm:** *Chủ động tiếp cận – Thân thiện – Hòa lòng.*

KẾT LUẬN:

Sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của Công ty không chỉ nằm trong những giải pháp được nêu ra trong các văn bản và phòng họp, hay chỉ là trách nhiệm riêng của các cấp lãnh đạo quản lý, mà nó nằm ở khát vọng vươn lên và ngay trong chính từng hành động – việc làm cụ thể dù nhỏ nhất của từng cá nhân người lao động trong phạm vi toàn Công ty, với mục tiêu chung là góp phần đưa Công ty phát triển ngày càng bền vững và hiệu quả sinh lợi ngày càng cao.

Trên tinh thần đó, Hội đồng quản trị, BTGD Công ty trân trọng kêu gọi toàn thể Quý vị Cổ đông và CB.CNV Công ty hãy đoàn kết cộng đồng trách nhiệm hiến kế, liên tục sáng tạo và hành động, cùng nhau thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bui Nguyễn Khánh

Cà Mau, ngày 06 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau nhiệm kỳ 4, hiện tại có 07 thành viên và giữ chức vụ như sau:

1. Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương - Chủ tịch HĐQT.
2. Ông Nguyễn Văn Khánh - Phó Chủ tịch HĐQT.
3. Ông Bùi Nguyên Khánh - Ủy viên.
4. Ông Nguyễn Hồng Đức - Ủy viên.
5. Ông Bùi Thế Hùng - Ủy viên.
6. Ông Huỳnh Nhật Vũ - Ủy viên.
7. Ông Lê Thanh Phương - Ủy viên.

Như Báo cáo tổng kết của Ban TGD, năm 2020 môi trường kinh doanh đan xen nhiều thuận lợi và cũng phát sinh không ít những khó khăn: Yếu tố tác động bao trùm là dịch bệnh Covid-19 – nó gây ra khó khăn cho rất nhiều ngành nghề, nhưng nó cũng tạo ra cơ hội cho những ngành nghề, mặt hàng phù hợp khác ; tình hình địa Chính trị diễn biến ngày càng phức tạp, tự do thương mại quốc tế gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng kinh tế thế giới giảm sút nghiêm trọng, nạn thất nghiệp gia tăng ảnh hưởng đến sức tiêu thụ ; yêu cầu ngày càng cao của thị trường về các tiêu chuẩn quốc tế ; Quản lý sản xuất vẫn còn những bất cập, hạn chế, thiếu sáng tạo để liên tục cải tiến – còn e ngại đổi mới ; khó khăn rất nhiều do thiếu hụt lao động,... tất cả ảnh hưởng trực tiếp – sâu sắc đến quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Là cơ quan quản lý, chỉ đạo mọi hoạt động SXKD của Công ty, Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông hoạt động quản trị trong năm qua như sau:

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và trong môi trường kinh doanh nhiều khó khăn, thuận lợi đan xen như Báo cáo tổng kết đã đánh giá, HĐQT tập trung chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra một cách quyết liệt ngay từ những tháng đầu năm. HĐQT định hướng chiến lược về nguồn vốn, nguyên liệu, mặt hàng, thị trường,... để khuyến khích, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu và tăng hiệu quả sinh lợi. Tuy nhiên, tình hình tiêu thụ mặt hàng Surimi gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh và thẻ vàng của EU. Do đó ngày

31/08/2020, Hội đồng quản trị họp quyết định điều chỉnh một số chỉ tiêu SXKD năm 2020 và xin báo cáo với ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

Diễn giải	ĐVT	Chỉ tiêu năm 2020	
		Chỉ tiêu ĐHĐCĐ đề ra đầu năm	Chỉ tiêu HĐQT đề nghị điều chỉnh
- Sản lượng chế biến Thủy sản	Tấn	6.070	5.470
- Tổng doanh thu USD	USD	30.000.000	28.860.000
- Tổng doanh thu VND	VND	705.000.000.000	669.552.000.000

Qua báo cáo cho thấy: hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra từ đầu năm và kế hoạch điều chỉnh. Đặc biệt, chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đạt và vượt khá cao. Năm 2020, tỉ lệ chia cổ tức cho cổ đông vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể: Đại hội đồng cổ đông đề ra đầu năm dự kiến là 18%, Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông mức chia cổ tức năm 2020 là 30%. Tình hình tài chính Công ty từng bước được cân đối vững mạnh – đây là cơ sở, là động lực để Công ty phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt hơn kế hoạch những năm tiếp theo.

- Đối với việc giao dịch cổ phiếu Công ty trên sàn Upcom: Qua theo dõi, tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty trong năm 2020 độ thanh khoản còn thấp, mệnh giá cổ phiếu biến động mạnh theo từng thời điểm, nhất là khi công bố thông tin tạm ứng cổ tức, biên độ giao động trong năm từ 10.200 đồng đến 14.500 đồng/CP.

2. Các kỳ họp của Hội đồng quản trị.

Trong năm, Hội đồng quản trị tổ chức họp 03 lần:

- Cho ý kiến về chương trình nghị sự và thông qua các văn bản, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và 2021;

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch quý I, 6 tháng và 10 tháng đầu năm 2020; theo dõi chỉ đạo việc chi trả cổ tức năm 2019 và tạm ứng cổ tức năm 2020; cho ý kiến chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động SXKD, thông qua báo cáo tổng kết năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021;

- Xem xét, ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty giao dịch, ký kết hợp đồng tín dụng với các ngân hàng trong nước;

- Thảo luận nhiều vấn đề quan trọng khác, qua đó thực hiện giám sát, kiểm tra, chỉ đạo và góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho Ban Tổng Giám đốc trong điều hành mọi hoạt động của Công ty, nhất là tập trung chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020.

3. Công tác Tổ chức – nhân sự.

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự, nhằm phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là nhân sự lãnh đạo của các phòng ban chuyên môn và các xí nghiệp trực thuộc Công ty.

- Căn cứ Khoản 2, Điều 12, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ quy định: Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng Giám đốc) của cùng 01 công ty đại chúng (có hiệu lực từ ngày 01/8/2020).

Ông Bùi Nguyên Khánh là Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm chức danh Tổng Giám đốc Công ty. Để thực hiện quy định nêu trên, ngày 08 tháng 06 năm 2020 Hội đồng quản trị Công ty đã họp thống nhất biểu quyết miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Bùi Nguyên Khánh kể từ ngày 01/8/2020. Đồng thời thống nhất biểu quyết bổ nhiệm Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương là Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 01/8/2020.

4. Về chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 28/03/2020, quyết nghị mức chia cổ tức năm 2020 dự kiến là 18%.

Tuy nhiên, qua xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, ngày 28/11/2020 Hội đồng quản trị họp quyết định trình Đại hội đồng cổ đông tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 là: 30%, phương án cụ thể như sau:

4.1. Phương án chia cổ tức năm 2020.

- Tên Chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau

- Mã Chứng khoán: CAT

- Tổng số lượng cổ phiếu: 9.748.579 CP

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.145.727 CP

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 602.852 CP

- Tỷ lệ chi trả: **30%** (tương đương 3.000 đồng/CP)

Trong đó:

+ Đã chi tạm ứng vào thời điểm ngày 30/09/2020: **10%** (tương đương 1.000 đồng/CP)

+ Phải chi bổ sung cuối năm: **20%** (tương đương 2.000 đồng/CP)

- Tổng giá trị chi trả cổ tức dự kiến: 9.145.727 CP x 3.000 đồng = **27.437.181.000 đồng**

- Nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

- Hình thức chi trả: Toàn bộ bằng tiền (hiện kim).

- Thời gian thực hiện chi trả: Sau khi có danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2020 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

- Đối tượng chi trả: Cổ đông hiện hữu theo danh sách nêu trên của VSD.

- Phương thức chi trả:

+ Đối với Chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các công ty chứng khoán – nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với Chứng khoán chưa lưu ký:

* Nhận bằng tiền mặt: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Văn phòng Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau, số 08 Cao Thắng, phường 8, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Tel: 290 – 383 1615 *hoặc* tại Văn phòng Đại diện Công ty tại TP.HCM, Room P1- 0219, The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. HCM, Tel: 28 – 39970010 vào các ngày làm việc trong tuần. Khi đến nhận cổ tức, cổ đông phải xuất trình Chứng minh thư nhân dân (thẻ căn cước).

* Nhận bằng chuyển khoản: Người sở hữu lập phiếu đề nghị chuyển khoản (theo mẫu), chủ tài khoản phải là chính danh người sở hữu, kèm theo bản photô Chứng minh thư nhân dân (thẻ căn cước) và gửi về Văn phòng Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau, số 08 Cao Thắng, phường 8, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Tel: 290 – 383 1615. Công ty sẽ thực hiện chuyển khoản chi trả ngay khi chứng từ hợp lệ.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc: Quyết định các phương án chi tiết chi trả cổ tức.

4.2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021.

Qua phân tích, đánh giá, nhận định tình hình và căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2021: Dự kiến **20%** (Hai mươi phần trăm).

5. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Căn cứ khoản 7 và 8, Điều 25 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông:

Tổng số tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT là: 435.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tổng mức thù lao của 03 thành viên HĐQT trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát cùng Thư ký HĐQT là 243.000.000 đồng được hạch toán vào chi phí.

- Tổng mức thù lao của 04 thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp là 192.000.000 đồng được khấu trừ vào lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020.

* Mức thù lao cụ thể cho từng thành viên:

- Hội đồng quản trị: 4.000.000đ/người/tháng

- Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000đ/tháng

- Kiểm soát viên và Thư ký HĐQT: 2.000.000đ/người/tháng

6. Về trích một phần lợi nhuận sau thuế lập quỹ khen thưởng.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2020. Sau khi xem xét nguồn quỹ khen thưởng của công ty, để tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành có nguồn chi trong những trường hợp cần thiết và khen thưởng cuối năm, HĐQT báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét cho trích: **1.000.000.000 đồng** (Một tỷ đồng), tương đương **2,12%** từ lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2020 cho quỹ khen thưởng công ty và trích **300 triệu đồng** (Ba trăm triệu đồng), tương đương **0,64%** từ lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2020 cho quỹ khen thưởng đột xuất của HĐQT.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty, xin trình trước đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Thủy sản Cà Mau

Ngày 27 tháng 3 năm 2021

(Dự thảo)

TT	Thời gian	Thủ tục khai mạc
1	07 – 08h	Đón tiếp đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông
2	08h	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
		Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
		Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch
		Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu
		Giới thiệu Thư ký đại hội
		Trình bày và biểu quyết thông qua chương trình Đại hội
		Trình bày và thông qua Nội quy đại hội
		Trình bày và thông qua Quy chế biểu quyết
Nội dung Đại hội		
3		<ul style="list-style-type: none">· Báo cáo của Ban TGD về kết quả hoạt động SXKD năm 2020· Trình bày kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021
		<ul style="list-style-type: none">· Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 của Kế toán trưởng
		<ul style="list-style-type: none">· Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020
		<ul style="list-style-type: none">· Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020
		<ul style="list-style-type: none">· Thông qua phương án chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021
		<ul style="list-style-type: none">· Thông qua Bản Điều lệ công ty sửa đổi
		<ul style="list-style-type: none">· Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi
		<ul style="list-style-type: none">· Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT công ty
		<ul style="list-style-type: none">· Thông qua Quy chế hoạt động của BKS công ty
		Trình bày các Tờ trình: <ol style="list-style-type: none">1. Tờ trình thông qua số liệu thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2020.2. Tờ trình thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD cơ bản năm 2021.3. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2020.

4		<p>4. Tờ trình thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020.</p> <p>5. Tờ trình thông qua báo cáo của HĐQT năm 2020.</p> <p>6. Tờ trình thông qua phương án chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021.</p> <p>7. Tờ trình về thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020.</p> <p>8. Tờ trình trích một phần lợi nhuận sau thuế năm 2020 lập quỹ khen thưởng.</p> <p>9. Tờ trình thông qua Bản Điều lệ công ty sửa đổi.</p> <p>10. Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi.</p> <p>11. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT công ty.</p> <p>12. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của BKS công ty.</p> <p>13. Tờ trình chọn Công ty kiểm toán độc lập.</p>
5		Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình
6		Nghỉ giải lao
7		Công bố kết quả biểu quyết thông qua các tờ trình
8		Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ (Thư ký Đại Hội)
9		Tổng kết và bế mạc Đại hội.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM**

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

NỘI QUY ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021

Ngày 27/3/2021

Điều 1. Quy định chung.

Nội quy này quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, cách thức thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

Điều 2. Quyền của cổ đông.

1. Được phát tài liệu liên quan đến Đại hội.
2. Thảo luận các nội dung báo cáo.
3. Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

Điều 3. Nghĩa vụ của cổ đông.

1. Tuân thủ nội quy Đại hội.
2. Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.
3. Chấp hành sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

Điều 4. Quy định về thảo luận tại Đại hội.

1. Để phát biểu, Quý cổ đông có thể đăng ký trực tiếp hoặc điền các thông tin vào “Phiếu đăng ký phát biểu” và gửi lại cho Ban tổ chức tập hợp chuyển cho Chủ tọa.
2. Cổ đông phát biểu khi được Chủ tọa mời.
3. Nội dung ý kiến cần đi thẳng vào vấn đề chính, không lặp lại nội dung phát biểu của các cổ đông khác.
4. Căn cứ vào thời gian và nội dung, Chủ tọa sẽ trả lời ngay các ý kiến của cổ đông tại Đại hội hoặc sẽ trả lời bằng văn bản sau Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM**

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Thủy sản Cà Mau

Ngày 27 tháng 3 năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội quy định về doanh nghiệp;

CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU

QUYẾT ĐỊNH:

Thông qua Quy chế biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau như sau:

- 1.** Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết (có đóng dấu treo của Công ty) các vấn đề cần biểu quyết có trong chương trình nghị sự cuộc họp.
- 2.** Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đã đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- 3.** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thảo luận từng vấn đề trong nội dung chương trình. Sau khi kết thúc phần thảo luận sẽ tiến hành biểu quyết từng vấn đề theo thứ tự nội dung đã được thông qua trong chương trình Đại hội, tùy theo hiệu lệnh và điều khiển của Chủ tọa. Việc biểu quyết sẽ được thực hiện theo cách thức:
 - Chủ tọa đọc Tờ trình về vấn đề cần biểu quyết.
 - Chủ tọa đề nghị cổ đông chọn 1 câu trả lời trong 3 lựa chọn: "Tán thành" ; "Không tán thành" ; "Không có ý kiến" đã được in sẵn trong phiếu biểu quyết tương ứng với vấn đề đó.
 - Cổ đông đánh dấu x vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết. Nếu cổ đông thay đổi phương án lựa chọn thì khoanh tròn phương án cũ (O) và chọn lại phương án mới.

Ngay sau khi đã biểu quyết xong từng vấn đề, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu lại phiếu biểu quyết và nhập liệu, thống kê tỉ lệ tán thành / không tán thành / không có ý kiến cho vấn đề vừa biểu quyết.

Trường hợp Cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội và đã được phát phiếu biểu quyết, nhưng không thực hiện việc bỏ phiếu sẽ được hiểu là "Tán thành".

Trường hợp phiếu biểu quyết không có dấu Công ty hoặc bôi xóa hoặc chọn nhiều hơn 1 lựa chọn hoặc bỏ phiếu trắng sẽ được xem là "Phiếu không hợp lệ".

4. Đối với các vấn đề phát sinh trong cuộc họp (do Đại hội đồng cổ đông đưa ra ngay trong cuộc họp) cần biểu quyết, việc thực hiện biểu quyết sẽ thực hiện như trên (bằng phiếu biểu quyết in phát kèm), hoặc biểu quyết bằng hình thức giơ tay.
5. Ban kiểm phiếu phải ghi nhận thông tin trong khi biểu quyết, thống kê, tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết ngay sau khi kết thúc phiên biểu quyết hoặc ngay trong Đại hội hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa cuộc họp.
6. Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được uỷ quyền.

Các quyết định chỉ được thông qua khi có từ **51%** trở lên, trừ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến: Sửa đổi và bổ sung Điều lệ; Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; Tổ chức lại, giải thể công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (Theo quy định tại Điều 20, Điều lệ Công ty).

7. Quy định này được xin ý kiến thông qua tại Đại hội và có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông tham dự Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(Ngày 27/3/2021)

TỜ TRÌNH

Số 01

V/v thông qua số liệu kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD cơ bản năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua số liệu thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản năm 2020, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu cơ bản:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện
1. <u>Tổng sản lượng thành phẩm SX</u>	Tấn	6.197
Trong đó:		
- Sản xuất từ nguyên liệu	Tấn	5.505
- Sản xuất từ bán thành phẩm, gia công	Tấn	692
2. <u>Tổng sản lượng tiêu thụ</u>	Tấn	5.162
3. <u>Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ</u>	Đồng	753.300.254.928
4. <u>Giá trị hàng hóa xuất khẩu</u>	USD	31.989.873
5. <u>Khấu hao cơ bản</u>	Đồng	6.980.967.155
6. <u>Lợi nhuận trước thuế TN doanh nghiệp</u>	Đồng	50.160.977.641
7. <u>Đầu tư xây dựng cơ bản</u>	Đồng	7.695.489.285
Trong đó:		
- Tài sản cố định đã hoàn thành	Đồng	6.687.426.065
- Xây dựng cơ bản dở dang	Đồng	1.008.063.220

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Ngày 27/3/2021)

TỜ TRÌNH

Số 02

V/v thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD cơ bản năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, trên cơ sở phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong năm 2021 và năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cơ bản năm 2021, cụ thể như sau:

1. Sản xuất hàng thủy sản:

Đơn vị: Tấn

ĐƠN VỊ	Xí nghiệp MHM	Xí nghiệp Đàm Dơi	Xí nghiệp Sông Đốc	Toàn Công ty
DIỄN GIẢI				
- Tôm sú	180	200	0	380
- Tôm thẻ, chì	170	200	0	370
- Tôm thẻ chân trắng	1.000	950	0	1.950
- Chả cá	0	0	3.300	3.300
Tổng cộng	1.350	1.350	3.000	6.000

2. Sản lượng tiêu thụ, kim ngạch xuất khẩu, bán trong nước, Tổng DT và lợi nhuận:

Chi tiêu	ĐVT	Chính thức
+ Sản lượng tiêu thụ	Tấn	6.392
+ Kim ngạch xuất khẩu	USD	32.000.000
+ Bán trong nước	USD	1.000.000
+ Tổng DT về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	775.500.000.000
Trong đó:		

- Xuất khẩu trực tiếp	Đồng	752.000.000.000
- Bán trong nước	Đồng	23.500.000.000
+ Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	40.000.000.000

3. Kế hoạch đầu tư XD CB và máy móc thiết bị:

TT	Hạng mục	Khái toán (Triệu VNĐ)	Ghi chú
1	Xí nghiệp NF	4.055	
2	Xí nghiệp Đàm Dơi	1.900	
3	Xí nghiệp Sông Đốc	9.914	
	TỔNG CỘNG	15.869	

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM**

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(Ngày 27/3/2021)**

TỜ TRÌNH

Số 03

V/v thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Như đã trình bày tại phần Báo cáo Tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam được kèm theo Tờ trình này. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Bùi Vĩnh Hoàng Chương



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM**

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Ngày 27/3/2021)

TỜ TRÌNH

Số 04

V/v thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Như Ban kiểm soát đã trình bày tại phần báo cáo kết quả đánh giá, giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2020 được kèm theo Tờ trình này. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Vĩnh Hoàng Chương



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM**

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(Ngày 27/3/2021)**

TỜ TRÌNH

Số 05

V/v thông qua báo cáo của HĐQT năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Như Hội đồng quản trị đã trình bày tại phần báo cáo năm 2020 của HĐQT được kèm theo Tờ trình này. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Bùi Vĩnh Hoàng Chương



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM**

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Ngày 27/3/2021)

TỜ TRÌNH

Số 06

Về việc thông qua phương án chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 28/03/2020, quyết nghị mức chia cổ tức năm 2020 dự kiến là 18%.

Tuy nhiên, qua xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, ngày 28/11/2020 Hội đồng quản trị họp quyết định trình Đại hội đồng cổ đông tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 là: 30%, phương án cụ thể như sau:

1/- Phương án chia cổ tức năm 2020.

- Tên Chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau
- Mã Chứng khoán: CAT
- Tổng số lượng cổ phiếu: 9.748.579 CP
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.145.727 CP
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 602.852 CP
- Tỷ lệ chi trả: **30%** (tương đương 3.000 đồng/CP)
- Tổng giá trị chi trả cổ tức dự kiến: $9.145.727 \text{ CP} \times 3.000 \text{ đồng} = \mathbf{27.437.181.000}$
đồng

Trong đó:

- + Đã chi tạm ứng vào thời điểm ngày 30/09/2020: **10%** (tương đương 1.000 đồng/CP)
- + Chi trả bổ sung cuối năm: **20%** (tương đương 2.000 đồng/CP)
- Nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.
- Hình thức chi trả: Toàn bộ bằng tiền (hiện kim).

- Thời gian thực hiện chi trả bổ sung 20%: Sau khi có danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2020 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

- Đối tượng chi trả: Cổ đông hiện hữu theo danh sách nêu trên của VSD.

- Phương thức chi trả: thực hiện tương tự như đã chi trả cổ tức năm 2019.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc: Quyết định các phương án chi tiết chi trả cổ tức.

2/- Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021.

Qua phân tích, đánh giá, nhận định tình hình và căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2021: Dự kiến **20%** (Hai mươi phần trăm).

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM**

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Ngày 27/3/2021)

TỜ TRÌNH

Số 07

V/v thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ khoản 7 và 8, Điều 25 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông:

Tổng mức thù lao của HĐQT trong năm 2020 là: 336.000.000 đồng, tức là 4.000.000đ/người/tháng. Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT là: 99.000.000 đồng, mức cụ thể: Trưởng ban kiểm soát: 3.000.000đ/tháng, Kiểm soát viên và Thư ký HĐQT: 2.000.000đ/người/tháng. Tổng các khoản thù lao là: 435.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tổng mức thù lao của 03 thành viên HĐQT trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp và Ban kiểm soát cùng Thư ký HĐQT là 243.000.000 đồng được hạch toán vào chi phí.

- Tổng mức thù lao của 04 thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia quản lý doanh nghiệp là 192.000.000 đồng được khấu trừ vào lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua khoản chi thù lao nêu trên.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Bùi Vĩnh Hoàng Chương



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM**

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(Ngày 27/3/2021)**

TỜ TRÌNH

Số 08

V/v trích một phần lợi nhuận sau thuế lập quỹ khen thưởng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2020. Sau khi xem xét nguồn quỹ khen thưởng của công ty, để tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành có nguồn chi trong những trường hợp cần thiết và khen thưởng cuối năm, HĐQT thống nhất đề nghị ĐHĐCĐ thống nhất cho trích: **1.000.000.000 đồng** (Một tỷ đồng), tương đương **2,12%** từ lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2020 cho quỹ khen thưởng công ty và trích **300 triệu đồng** (Ba trăm triệu đồng), tương đương **0,64%** từ lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2020 cho quỹ khen thưởng đột xuất của HĐQT.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Bùi Vĩnh Hoàng Chương



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM**

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Ngày 27/3/2021)

TỜ TRÌNH

Số 09

V/v thông qua Bản Điều lệ công ty sửa đổi

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sửa đổi Điều lệ Công ty như đã trình bày kèm theo Tờ trình này. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua Bản Điều lệ công ty sửa đổi năm 2021.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Bui Vinh Hoang Chuong



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM**

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Ngày 27/3/2021)

TỜ TRÌNH

Số 10

V/v thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty như đã trình bày kèm theo Tờ trình này. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi năm 2021.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Bùi Vĩnh Hoàng Chương



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM**

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Ngày 27/3/2021)

TỜ TRÌNH

Số 11

V/v thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty như đã trình bày kèm theo Tờ trình này. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Bùi Vĩnh Hoàng Chương



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM**

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Ngày 27/3/2021)

TỜ TRÌNH

Số 12

V/v thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty như đã trình bày kèm theo Tờ trình này. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Bui Vinh Hoang Chuong



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO VIETNAM

08 CAO THANG STREET, CA MAU CITY, VIETNAM

TEL : (84-290) 383 1615 FAX : (84-290) 383 1861

E-mail: sales@seaprimexco.com - Web: www.seaprimexco.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Ngày 27/3/2021)

TỜ TRÌNH

Số 13

V/v chọn Công ty kiểm toán độc lập

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điểm d, Khoản 2, Điều 15, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất: Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2021, với điều kiện đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Tài chính và có lợi tiết kiệm chi phí nhất cho Công ty.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông thống nhất và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Bùi Vĩnh Hoàng Chương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO



**ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU
SEAPRIMEXCO - VIETNAM**

Cà Mau, ngày tháng 03 năm 2021

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Điều 56. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 03 năm 2021

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN CÀ MAU**
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **CA MAU SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY**
- Tên Công ty viết tắt: **SEAPRIMEXCO**

- Logo của Công ty:



2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8, đường Cao Thắng, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Điện thoại : (84 - 290) 383 1615
- Fax : (84 - 290) 383 1861
- E-mail : sales@seaprimexco.com
- Website : www.seaprimexco.com

✓ Văn phòng đại diện của Công ty:

Địa chỉ: Số 19 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM. Room P1 – 0219, The Prince Residence

Điện thoại : (84 - 28) 3997 0010

Fax : (84 - 28) 3997 0050

E-mail : trading@seaprimexco.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Tổng giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

1. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

b. Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất các mặt hàng thủy hải sản.	1020(Chính)
02	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các loại hàng hóa nông sản thực phẩm chế biến, hàng công nghiệp nhẹ, hàng thủ công mỹ nghệ, nguyên liệu vật tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất và phương tiện vận tải.	3099
03	Khai thác thủy sản biển	0311
04	Khai thác thủy sản nội địa	0312
05	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
06	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
07	Sản xuất giống thủy sản	0323

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Sản xuất giống thủy sản (Không sản xuất giống thủy sản tại địa chỉ trụ sở chính)	
08	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Sản xuất nước đá	3530
09	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
10	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
11	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
12	Bán mô tô, xe máy	4541
13	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
14	Bán buôn tổng hợp	4690
15	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
16	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
18	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
21	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
22	(Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành, nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm theo các chức năng và ngành nghề kinh doanh được cấp phép. Đồng thời nhằm nâng cao hiệu quả và tối đa hoá các khoản lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan).

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **97.485.790.000** đồng (Chín mươi bảy tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi ngàn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **9.748.579** cổ phần, với mệnh giá là: **10.000** đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại [Điều 12, Điều 13 Điều lệ này](#).

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp

chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết

định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi,

các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là **07 ngày** làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **07%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định

của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn **bốn (04) tháng** kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá **06 tháng** kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn **30 ngày** kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ **35% tổng giá trị tài sản** trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ **35% tổng giá trị tài sản** trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn **35% tổng giá trị tài sản** của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ **75%** tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ **75%** tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo

ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá **10 ngày** trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông **tối thiểu 20 ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có

quyền dự họp **chậm nhất 21 ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty **chậm nhất 07 ngày làm** việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ **5% cổ phần** phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên **50% tổng số phiếu biểu quyết**.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn **30 ngày**, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ **33% tổng số phiếu biểu quyết** trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn **20 ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ **65% tổng số phiếu biểu quyết** trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên **50% tổng số phiếu biểu quyết** của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu

quyết chậm nhất **10 ngày** trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;

- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn **15 ngày**, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn **24 giờ**, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên **50% tổng số phiếu biểu quyết** của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn **90 ngày** kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên **tối thiểu 10 ngày** trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải

cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **07% tổng số cổ phần phổ thông** trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ **07 đến 09 người** và do đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị **không quá 05 năm** và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty **không quá 02 nhiệm kỳ liên tục**. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ **35% tổng giá trị tài sản** trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên

hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc

khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn **10 ngày** kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm

công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp **ít nhất mỗi quý 01 lần** và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là **03 ngày làm việc** trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có **từ 3/4 tổng số thành viên** trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có **hơn một nửa** số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là **03 người** bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất **01 người phụ trách quản trị công ty** để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc **không quá 05 năm** và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là **03 người**. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát **không quá 05 năm** và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị **trong vòng 48 giờ**, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên **50% trở lên vốn điều lệ** với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng **20% tổng giá trị tài sản** được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị **lớn hơn 20%** hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ **20% trở lên tổng giá trị tài sản** được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05% tổng số cổ phần phổ thông** trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán

theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông **ít nhất 7 tháng** trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ **65% trở lên** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu **06 tháng** trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng **15 ngày làm việc** kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng **06 tuần** từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau nhất trí thông qua ngày 27 tháng 03 năm 2021 tại Hội trường Công ty cổ phần Thủy sản Cà Mau và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 07 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Cà Mau, ngày 27 tháng 03 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Phụ lục 1: Danh sách cổ đông sáng lập:

Số thứ tự	Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh; Quốc tịch	CMND (Hộ chiếu)		Địa chỉ thường trú
			Số	Ngày, nơi cấp	
01	Bùi Nguyên Khánh	14/05/1960-VN	023452193	25/11/2013	46 ^D , Chung cư Bình Thới, F.8, Q.11, Tp.HCM
02	Huỳnh Nhật Vũ	13/12/1977-VN	079077003095	17/10/2016	144 Nguyễn V Cừ, F.Ng Cư Trinh, Q.1, Tp.HCM
03	Bùi Thế Hùng	01/07/1969-VN	380710872	19/10/2018	21/2 Lâm Thành Mậu, K.4, F.4, Tp.Cà Mau